

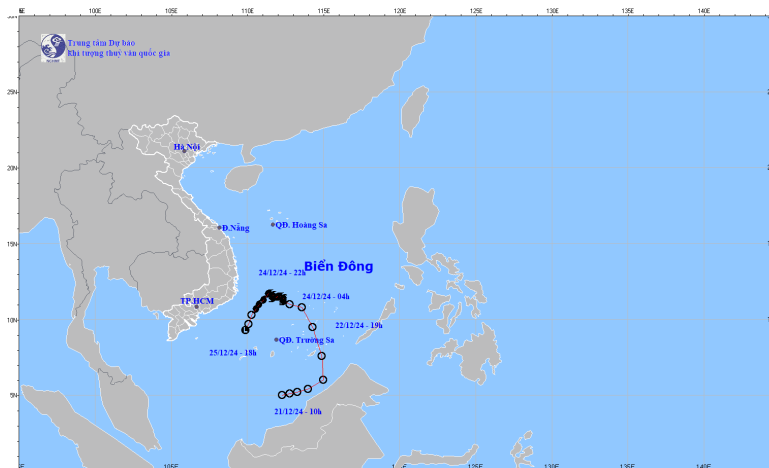
Số: KH1T-02/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**  
(Từ ngày 11/01-10/02/2025)

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 11/12/2024-10/01/2025**

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Thời kỳ từ ngày 11/12/2024-10/01/2025, trên Biển Đông đã xuất hiện 01 cơn bão: Sáng ngày 21/12, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Nam của khu vực Nam Biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ. Đến chiều ngày 23/12, ATNĐ trên vùng biển phía Tây Bắc quần đảo Trường Sa đã mạnh lên thành bão, cơn bão số 10 năm 2024, có tên quốc tế là PABUK. Ngày 25/12, bão số 10 đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển ngoài khơi từ Ninh Thuận đến Bà Rịa-Vũng Tàu.



Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 10 (PABUK)

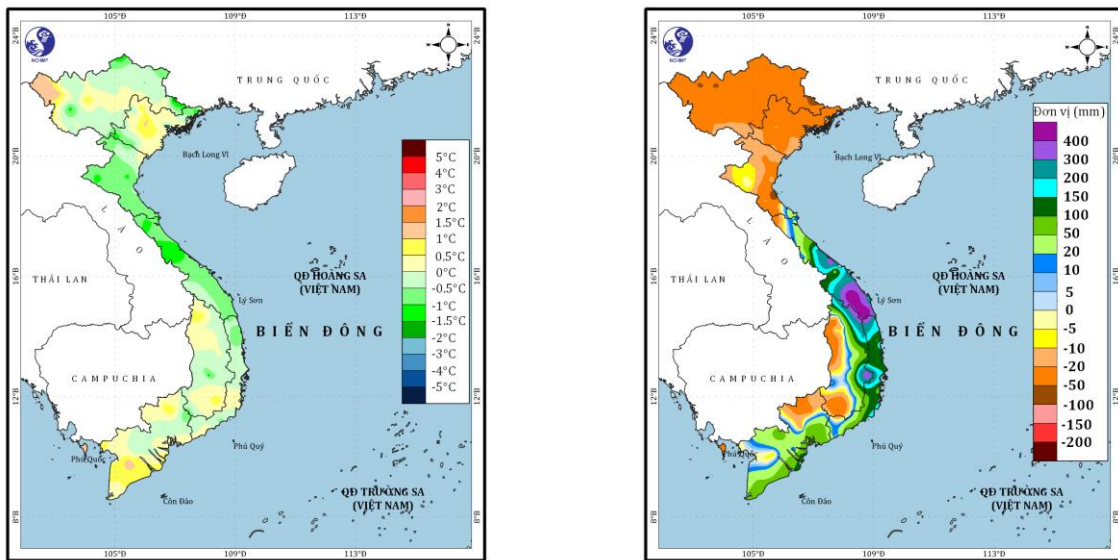
+ *Đông, tố và lốc*: Trong thời kỳ từ ngày 11/12/2024-10/01/2025, đã xảy ra lốc xoáy tại thị xã Ngã Năm tỉnh Sóc Trăng vào ngày 13/12; tại thị xã Hoài Nhơn- thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định đã xảy ra sạt lở đất vào ngày 13/12.

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong thời kỳ từ ngày 11/12/2024-10/01/2025, đã xuất hiện 03 đợt KKL vào các ngày: 11/12, 27/12 và 09/01. Trong đó, đáng lưu ý đợt KKL ngày 11/12 đã gây trời rét đậm diện diện rộng ở khu vực Bắc Bộ trong ngày 14-15/12 và các tỉnh Thanh Hóa đến Quảng Bình trong ngày 15/12; riêng ở khu vực vùng núi Bắc Bộ trời rét đậm, rét hại. Nhiệt độ thấp nhất trong

đợt không khí lạnh này ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến từ 11,0-14,0<sup>0</sup>C, vùng núi cao có nơi dưới 7,0<sup>0</sup>C như: Sapa (Lào Cai) 6,0<sup>0</sup>C, Đồng Văn (Hà Giang) 5,2<sup>0</sup>C, Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 6,2<sup>0</sup>C, Trùng Khánh (Cao Bằng) 5,6<sup>0</sup>C, Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 3,2<sup>0</sup>C...

+ *Mưa diện rộng*: Từ ngày 11-31/12/2024, khu vực Trung Bộ có 02 đợt mưa lớn diện rộng xảy ra vào các ngày từ 11-15/12 (tập trung ở các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Bình Thuận) và ngày 23-28/12 (tập trung tại các tỉnh Quảng Trị - Bình Định); sang 10 ngày đầu tháng 01/2025 xảy ra 01 đợt mưa diện rộng vào ngày 09-10/01 ở các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Bình Định có mưa, mưa rào, cục bộ có nơi mưa vừa. Tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có 02 đợt mưa diện rộng vào các ngày 11-15/12 và 27-28/12; trong đó có nơi mưa vừa, mưa to. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) so với cùng thời kỳ (Bảng 1, 2 - Phụ lục).

- *Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB)*: Thời kỳ từ ngày 11/12/2024-10/01/2025, NĐTĐB trên hầu khắp cả nước phổ biến thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C; riêng vùng Đồng bằng Bắc Bộ và một số nơi thuộc vùng núi Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ cao hơn từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2a).



(a)

(b)

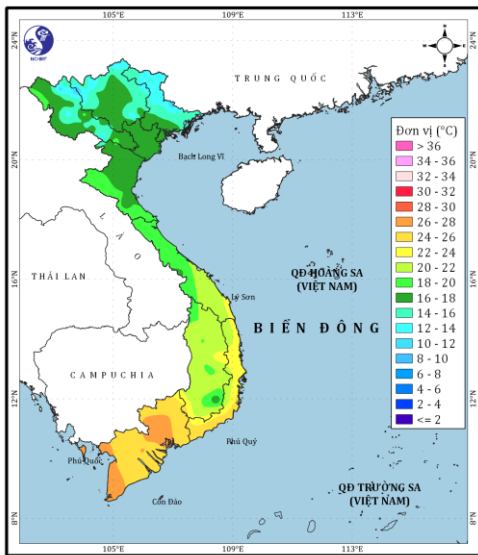
Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (<sup>0</sup>C) từ ngày 11/12/2024-10/01/2025; (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) từ ngày 11/12/2024-10/01/2025.

- *Lượng mưa*: Thời kỳ từ 11/12/2024-10/01/2025, tổng lượng mưa (TLM) tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-50mm, có nơi thấp hơn trên 60mm; các khu vực khác phổ biến cao hơn, đặc biệt dọc các tỉnh từ Quảng Trị đến Ninh Thuận và một số nơi thuộc khu vực Tây

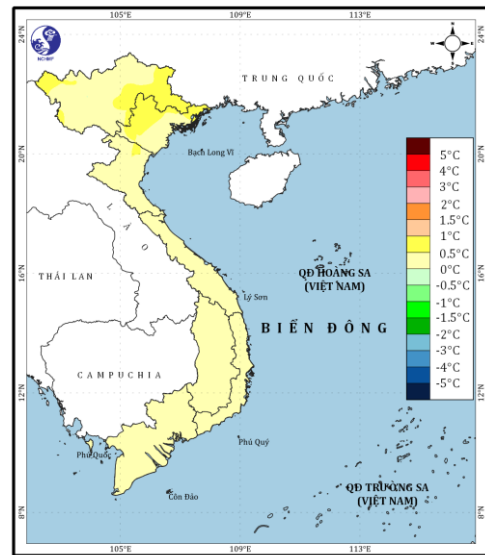
Nguyên và Nam Bộ có TLM cao hơn từ 100-300mm, có nơi cao hơn trên 400mm như tại Trà My (Quảng Nam) cao hơn tới 518mm và ba Tư (Quảng Ngãi) cao hơn 545mm so với TBNN cùng thời kỳ; mưa ở khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ phân bố không đồng đều vẫn có một số trạm có lượng mưa thấp hơn TBNN (Hình 2b).

## 2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 11/01-10/02/2025

- **Nhiệt độ trung bình:** Trên phạm vi toàn quốc NĐTĐ ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Bắc Bộ cao hơn từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C (Hình 3b).

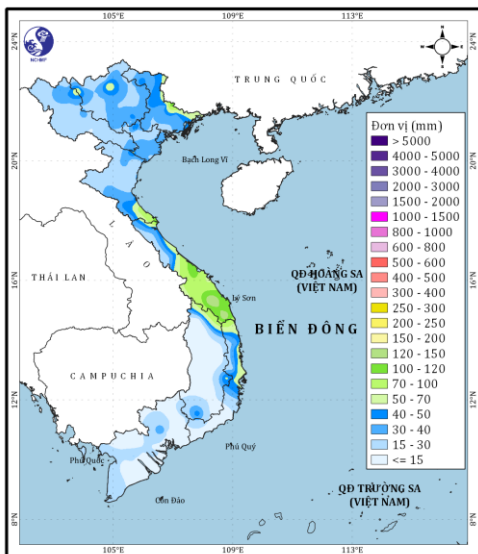


(a)

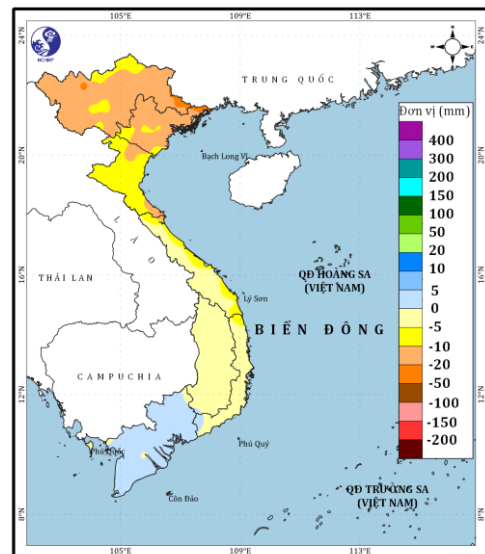


(b)

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN từ ngày 11/01-10/02 (<sup>0</sup>C); (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 11/01-10/02/2025.



(a)



(b)

Hình 4: (a) Tổng lượng mưa TBNN từ ngày 11/01-10/02 (mm); (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa từ ngày 11/01-10/02/2025 (mm).

- **Lượng mưa:** TLM tại Bắc Bộ và Trung Bộ phổ biến thấp hơn từ 10-20mm so với TBNN, riêng khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 4b*).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ **Bão/ATNĐ:** Thời kỳ từ ngày 11/01-10/02/2025, bão/ATNĐ ít có khả năng xuất hiện trên khu vực Biển Đông cũng như ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam, chủ yếu là hoạt động của rãnh thấp xích đạo phía Nam.

+ **Không khí lạnh (KKL):** Trong thời kỳ từ ngày 11/01-10/02/2025, KKL có xu hướng hoạt động mạnh hơn tập trung vào nửa đầu của thời kỳ dự báo và có khả năng xuất hiện nhiều ngày rét đậm, rét hại.

+ **Mưa diện rộng:** Trong thời kỳ dự báo, khu vực phía nam của Trung Bộ có khả năng xuất hiện một số ngày mưa rào rải rác và có nơi có dông, cục bộ có mưa vừa, mưa to; riêng khu vực Nam Bộ có thể xuất hiện một số ngày mưa trái mùa. Trong cơn dông cần đề phòng khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm trên biển có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Trên đất liền, không khí lạnh có thể gây ra nhiều ngày rét đậm, rét hại ở các tỉnh Miền Bắc, nguy cơ kèm theo sương muối và băng giá gây ảnh hưởng lớn đến vật nuôi, cây trồng và sức khỏe của người dân, đặc biệt khu vực vùng núi phía bắc; ngoài ra ở khu vực phía nam còn xuất hiện mưa lớn, dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh.

### 3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ từ ngày 11/01-10/02/2025

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 11-20/01		Thời kỳ 21-31/01		Thời kỳ 01-10/02		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
<b>Sơn La</b> ( <i>Miền núi phía Bắc</i> )	14,0-15,0	<5	16,0-17,0	5-10	16,5-17,5	5-10	16,0-17,0	15-25
<b>Việt Trì</b> ( <i>Miền núi phía Bắc</i> )	15,5-16,5	<5	17,0-18,0	5-10	17,5-18,5	5-10	17,0-18,0	15-25
<b>Hải Phòng</b> ( <i>Đồng bằng và trung du Bắc</i> )	15,5-16,5	<5	16,5-17,5	5-10	17,0-18,0	5-10	16,5-17,5	15-25

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 11-20/01		Thời kỳ 21-31/01		Thời kỳ 01-10/02		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
<b>Bộ)</b>								
<b>Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)</b>	15,5-16,5	<5	17,0-18,0	5-10	17,5-18,5	5-10	16,5-17,5	15-25
<b>Vinh (Bắc Trung Bộ)</b>	17,0-18,0	5-10	17,5-18,5	5-10	18,5-19,5	10-20	17,5-18,5	20-40
<b>Huế (Trung Trung Bộ)</b>	20,0-21,0	25-50	20,0-21,0	20-40	20,5-21,5	20-40	20,0-21,0	70-120
<b>Nha Trang (Nam Trung Bộ)</b>	24,0-25,0	20-40	24,5-25,5	5-10	24,5-25,5	5-10	24,5-25,5	30-60
<b>Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)</b>	21,0-22,0	5-10	22,0-23,0	<5	22,0-23,0	<5	22,0-23,0	5-15
<b>Châu Đốc (Nam Bộ)</b>	26,0-27,0	5-10	26,0-27,0	<5	26,0-27,0	<5	26,0-27,0	5-15

*Ghi chú:*

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21/01/2025**

**Tin phát ngày: 11/01/2025./.**

**Dự báo viên: Hoàng Thị Mai**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Đức Hòa**

**Phụ lục****Bảng 1: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 11-31/12/2024**

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 12</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Song Tử Tây (Khánh Hòa)	239,2	2011	349,5	22/12/2024
Biên Hòa (Đồng Nai)	61,5	1994	78,5	27/12/2024

**Bảng 2: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 01-10/01/2025**

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 01</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Long Khánh (Đồng Nai)	37,2	2018	49,0	03/01/2025
Ba Tri (Bến Tre)	31,8	2010	39,0	03/01/2025